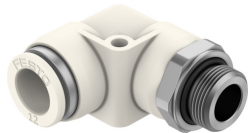


Mối nối vít cắm L
NPQO-L-G38-Q12-P5
Số bộ phận: 8203311

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	10 mm
Độ sâu chèn ống	22 mm
Loại đệm kín trên ngông vận vít	Vòng O
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	Hình chữ L
Kích cỡ gói	5
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Các biến thể	với lỗ gắn
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.09 MPA...0.3 MPA -0.9 bar...3 bar -13.05 psi...43.5 psi
Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ	-0.09 MPA...1.2 MPA -0.9 bar...12 bar -13.05 psi...174 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ Carbon dioxide Khí Ôxy Nitơ
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ trung bình	0 °C...120 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...60 °C
Tương thích sinh học theo tiêu chuẩn	ISO 18562
Báo cáo độ sạch bề mặt theo tiêu chuẩn	ASTM G93 ISO 15001
Mức độ tạp chất hydrocacbon tối đa	550 MGM
Mô-men xoắn siết tối đa	10 N m
Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa	9 N m
Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa	± 10 %
trọng lượng sản phẩm	60.3 g
Cổng nối khí nén 1	Ren ngoài G3/8

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén 2	đối với ống mềm Ø ngoài 12 mm
Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit	32 °F...140 °F
Màu vòng nhả	trắng
Vật liệu ngông vận vít	thép hợp kim không gỉ
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PVDF
Vật liệu vòng bít ren	FPM
Vật liệu vòng nhả	PVDF
Vật liệu vòng đệm chữ O	FPM
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	FPM
Đoạn kẹp ống vật liệu	thép không gỉ hợp kim cao
Vòng hỗ trợ vật liệu	PVDF